TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 31 /03 /2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ

Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2022/TLST-DS ngày 21/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2023/QĐXXST-DS ngày 23/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2023/QĐST-DS ngày 13/03/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **: Ngân hàng N** - Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số 304-36 đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông **Lê Quang V** - Chức vụ: Phụ trách Ngân hàng N Chi nhánh T. Theo văn bản uỷ quyền số 2965/QĐ-NHNH - PC ngày 27/12/2019. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Đỗ Trong C** - Sinh năm: 1964. Vắng mặt không có lý do.

Bà **Hồ Thị Bích N** - Sinh năm: 1961. Vắng mặt không có lý do

Cùng địa chỉ: Số 28 A 7, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Đỗ Thị Bình Minh** - Sinh năm: 1985. Vắng mặt không có lý do
- Ông **Đỗ Trọng Đạt** - Sinh năm: 1991. Vắng mặt không có lý do
- Bà **Nguyễn Thị Diệu Phương** - Sinh năm: 1972. Vắng mặt không có lý do

Cùng địa chỉ: Số 28 A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quang V trình bày:**

Vào ngày 31/12/2020 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh Tân Chính Nam (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C có ký Hợp đồng tín dụng số 2015LAV202000463. Theo Hợp đồng tín dụng này Ngân hàng đồng ý cho bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C vay số tiền là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay là 120 tháng, lãi suất trong hạn là 10,5% tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng gia đình.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 594/HĐTC - 2017 ngày 29/12/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 177/HĐBS ngày 20/5/2019 đồng thời bà N và ông C đã có đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 29/12/2017, tài sản thế chấp thửa đất số VIA-22, tờ bản đồ số KT04/8, địa chỉ đất ở tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K057262 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/1998 cho ông Đỗ Trong C.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến ngày 7/01/2021 bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 174.098.631đ, sau ngày 07/1/2021 bà N và ông C liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng, mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C trả nợ đúng kỳ hạn nhưng bà N và ông C vẫn cố tình trì hoãn không chịu trả nợ Ngân hàng.

Tính đến ngày 31/03/2023, bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C còn nợ Ngân hàng N số tiền là 1.924.065.479đ (Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) trong đó nợ gốc: 1.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 224.065.479 đồng gồm lãi trong hạn là 222.606.849đ, lãi quá hạn là 1.458.630đ.

Do vậy, Ngân hàng N chi nhánh Tân Chính Nam khởi kiện bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê yêu cầu Tòa án quận Thanh Khê buộc bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng N chi nhánh Tân Chính Nam tính đến ngày 31/03/2023 số tiền là 1.924.065.479đ (Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) trong đó nợ gốc: 1.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 224.065.479 đồng gồm lãi trong hạn là 222.606.849đồng, lãi quá hạn là 1.458.630đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 01/4/2023 trên số tiền gốc cho đến khi bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất tại thửa đất số VIA-22, tờ bản đồ số KT04/8, địa chỉ đất ở tại phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K057262 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/1998 cho ông Đỗ Trong C theo hợp đồng thế chấp số 594/HĐTC - 2017 ngày 29/12/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 177/HĐBS ngày 20/5/2019.

Khoản vay của bà N và ông C Ngân hàng N chi nhánh Tân Chính Nam chưa bán nợ cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản đã thế chấp là quyền sử quyền và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số VIA-22, tờ bản đồ số KT04/8, địa chỉ đất ở tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thì hiện có bà Hồ Thị Bích N, ông Đỗ Trong C cùng với bà Đỗ Thị Bình M, anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Diệu P đang sinh sống.

Tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số VIA-22, tờ bản đồ số KT04/8, địa chỉ đất ở tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng về phần đất không có gì thay đổi so với giấy chứng nhận đã cấp số K057262 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/1998 cho ông Đỗ Trong C.

Về phần đất: + Phía Bắc giáp mương thoát nước

+ Phía Nam giáp đường An Trung 7

+ Phía Tây giáp số nhà 30 An Trung 7

+ Phía Đông giáp số nhà 26 An Trung 7

Trên đất đã xây dựng nhà toàn bộ diện tích đất, nhà cấp 4, gác lửng, tường xây, nền gạch men, mái lợp tôn, cửa chính nhôm kính.

Phần lửng: Một phần được đổ bê tông, một phần sàn gỗ, lan can gỗ gồm một phòng thờ và một sân phơi.

Phần trệt: Gồm 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 phòng bếp và 01 phòng vệ sinh, 01 nhà tắm, phía sau có cửa thoát hiểm.

Trong quá trình tố tụng Toà án đã tống đạt hợp lệ cho các bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các văn bản tố tụng cũng như thông báo thụ lý vụ án, nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải và Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ cho các đương sự nhưng các đương sự không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cố tình vắng mặt không

có lý do tại các phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ các bên đương sự thống nhất tiến hành xem xét vắng mặt ông Đỗ Trong C.

Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

* *Về tố tụng*: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

* *Về nội dung vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C phải thanh toán cho Ngân hàng N chi nhánh Tân Chính Nam tính đến ngày 1.924.065.479đ (Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) trong đó nợ gốc: 1.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 224.065.479 đồng gồm lãi trong hạn là 222.606.849đồng, lãi quá hạn là 1.458.630đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 01/4/2023 trên số tiền gốc cho đến khi bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử quyền dụng đất tại thửa đất số VIA-22, tờ bản đồ số KT04/8, địa chỉ đất ở tại phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số K057262 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/1998 cho ông Đỗ Trong C, theo hợp đồng thế chấp số 594/HĐTC - 2017 ngày 29/12/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 177/HĐBS ngày 20/5/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

A. Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Hợp đồng tín dụng số 2015LAV202000463 ngày 31/12/2020 là sự lựa chọn

của Nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, các bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Toà án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các đương sự được.

[3] Tại địa chỉ số 28 A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thì hiện có bà Hồ Thị Bích N, ông Đỗ Trong C cùng với bà Đỗ Thị Bình M, anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Diệu P đang sinh sống Tòa án đã đưa bà Đỗ Thị Bình M, Đỗ Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Diệu P vào tham gia tố tụng tại Tòa án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho các bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng các bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

B. Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Ngân hàng N buộc bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 31/03/2023 với số tiền là 1.924.065.479đ (Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) trong đó nợ gốc 1.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 224.065.479 đồng gồm lãi trong hạn là 222.606.849đồng, lãi quá hạn là 1.458.630đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 01/4/2023 trên số tiền gốc cho đến khi bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

HĐXX thấy vào ngày 31/12/2020 giữa Ngân hàng N với bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C có ký Hợp đồng tín dụng số 2015LAV202000463 ngày 31/12/2020 để bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C vay số tiền là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn), mục đích vay vốn dài hạn để sửa chửa nhà và mua sắm , thời hạn vay 120 tháng, lãi suất vay trong hạn là 10,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn**.**

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất tại thửa đất số VIA-22, tờ bản đồ số KT04/8, địa chỉ số 28 A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K057262 do UBND thành phố

Đà Nẵng cấp ngày 26/3/1998 ông Đỗ Trong C, theo hợp đồng thế chấp số 594/HĐTC - 2017 ngày 29/12/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 177/HĐBS ngày 20/5/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Thị Bích N và ông Đỗ Trong C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 174.098.631đ, sau đó bà N và ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết

Tính đến ngày 31/03/2023 bà N và ông C còn nợ Ngân hàng với số tiền là 1.924.065.479đ (Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) trong đó nợ gốc: 1.700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 224.065.479 đồng gồm lãi trong hạn là 222.606.849đồng, lãi quá hạn là 1.458.630đồng.

Do vậy buộc bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C phải trả cho Ngân hàng N số tiền là 1.924.065.479đ (Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) trong đó tiền gốc là 1.700.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 31/03/2023 với số tiền là 224.065.479đ gồm lãi trong hạn là 222.606.849đ, lãi quá hạn là 1.458.630đ. Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 01/4/2023 trên số tiền gốc cho đến khi bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ và đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Trong trường hợp bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số VIA-22, tờ bản đồ số KT04/8, địa chỉ số 28 A phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số K057262 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/1998 cho ông Đỗ Trong C, theo hợp đồng thế chấp số 594/HĐTC - 2017 ngày 29/12/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 177/HĐBS ngày 20/5/2019 giữa ông Đỗ Trong C, bà Hồ Thị Bích N với Ngân hàng Ngân hàng N là đúng theo quy định tại điều 299 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là [36.000.000đ + (1.124.065.479 x 3%)] = 69.721.964đ.

Ông Đỗ Trong C và bà Hồ Thị Bích N là vợ chồng và cùng ký hợp đồng tín dụng, do vậy số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 69.721.964đ thì bà N và ông C mỗi người phải chịu là 34.860.982đ.

Tuy nhiên bà Hồ Thị Bích N là người cao tuổi (bà Nga sinh năm 1961) và có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên bà Nga được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 299, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng N đối với bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C.

Buộc bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C phải trả cho Ngân hàng N số tiền là 1.924.065.479đ (Một tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) trong đó tiền gốc là 1.700.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 31/03/2023 với số tiền là 224.065.479đ gồm lãi trong hạn là 222.606.849đ, lãi quá hạn là 1.458.630đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 01/4/2023 trên số tiền gốc cho đến khi bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng

Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số VIA-22, tờ bản đồ số KT04/8, địa chỉ số 28 A phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất số K057262 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/3/1998 cho ông Đỗ Trong C, theo hợp đồng thế chấp số 594/HĐTC - 2017 ngày 29/12/2017 và hợp đồng sửa đổi

bổ sung hợp đồng thế chấp số 177/HĐBS ngày 20/5/2019 giữa ông Đỗ Trong C, bà Hồ Thị Bích N với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Trong C phải chịu là 34.860.982đ (Ba mươi tư triệu tám trăm sáu mươi ngàn chín trăm tám mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 33.473.281đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002989 ngày 18/10/2022.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã chi bà Hồ Thị Bích N và ông Đỗ Trong C phải chịu và nộp lại cho Ngân hàng N để hoàn trả lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định mà Ngân hàng đã nộp.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Ba

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Ba

.